

Số: 04-19/VJC-CBTT

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
(Năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Tên công ty niêm yết : Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
- Địa chỉ trụ sở chính : 302/3 phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 7108 6668
- Fax: 024 3728 1838
- Vốn điều lệ: 5.416.113.340.000 đồng
- Mã chứng khoán : VJC

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-18/VJC-ĐHĐCĐ-NQ	09/01/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
2	02-18/VJC-ĐHĐCĐ-NQ	26/04/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
3	03-18/VJC-ĐHĐCĐ-NQ	11/10/2018	Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT) nhiệm kỳ 2017-2022

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên HDQT		Số buổi họp HDQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bắt đầu là thành viên HDQT	Ngày không còn là thành viên HDQT			
1	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch	20/04/2017		38/38	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	P. Chủ tịch	20/04/2017		38/38	100%	
3	Ông Nguyễn Thanh Hùng	P. Chủ tịch	20/04/2017		38/38	100%	
4	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	20/04/2017		38/38	100%	
5	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên	20/04/2017		38/38	100%	
6	Ông Đinh Việt Phương	Thành viên	20/04/2017		38/38	100%	

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc

- Căn cứ điều lệ và Quy chế quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động và hỗ trợ hiệu quả Ban điều hành cùng với các cán bộ quản lý khác trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Các ủy ban được Hội đồng quản trị lập đều đã tuân thủ đúng mục nguyên tắc hoạt động của ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ, các ủy ban đều gặp gỡ Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến Hội đồng quản trị. Các Trưởng ủy ban và thành viên mỗi ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

3.1. Ủy ban An toàn Hàng không

Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về công tác đảm bảo An toàn hàng không của Vietjet Air. Ủy ban này phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Hệ thống quản lý An toàn (SMS) của Công ty.

3.2. Ủy ban An ninh Hàng không

Chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về công tác đảm bảo An ninh hàng không của Vietjet Air. Ủy ban này phối hợp với các bộ phận liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong Chương trình An ninh Hàng không của Công ty.

3.3. Ủy ban Tổ chức và Nhân sự

Ủy ban này có quyền quyết định những vấn đề chiến lược và giải quyết những vấn đề cụ thể của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung xem xét và điều chỉnh các vấn đề về tổ chức, tiền lương... cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty.

3.4. Ủy ban Điều hành tình trạng khẩn cấp

Ủy ban điều hành tình trạng khẩn cấp chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Công ty về công tác điều hành tình trạng khẩn cấp của Công ty, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan để giám sát và thực hiện tốt các quy định trong tài liệu Kế hoạch ứng phó trong tình trạng khẩn cấp, ứng phó kịp thời các sự cố khẩn cấp xảy ra trong công tác hoạt động và điều hành khai thác bay của Công ty.

3.5. Ủy ban Quản lý rủi ro

Ủy ban Quản lý Rủi ro và Kiểm toán là cơ quan hỗ trợ Hội đồng Quản trị để cải thiện hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo hoạt động kinh doanh và việc sử dụng các nguồn lực cùng với tài sản có hiệu quả. Ủy ban xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, chính sách quản trị rủi ro, quy trình quản lý rủi ro và thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá cần thiết để đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực thi đầy đủ.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị Quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-18/VJC-HĐQT-NQ	09/01/2018	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2017 bằng tiền.
2	02-18/VJC-HĐQT-QĐ	23/01/2018	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc – Ông Đỗ Xuân Quang.
3	04-18/VJC-HĐQT-NQ	05/03/2018	Nghị quyết về việc Công bố Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần 5.
4	10-18/VJC-HĐQT-NQ	13/03/2018	Nghị quyết về việc Triệu tập đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
5	11-18/VJC-HĐQT-QĐ	30/03/2018	Quyết định bổ nhiệm Ông Nguyễn Thanh Sơn giữ chức Phó Tổng Giám Đốc
6	14-18/VJC-HĐQT-NQ	03/04/2018	Nghị quyết về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

7	17-18/VJC-HĐQT-NQ	23/04/2018	Nghị quyết về việc Chốt danh sách cổ đông để nhận tạm ứng cổ tức đợt 03 năm 2017 bằng tiền
8	18-18/VJC-HĐQT-NQ	08/05/2018	Nghị quyết về việc triển khai phương án phát hành để trả cổ cổ tức 2017 bằng tiền
9	23-18/VJC-HĐQT-NQ	21/05/2018	Nghị quyết về việc xác nhận ngày Đăng ký cuối cùng trả cổ tức bằng cổ phiếu và phương án xử lý cổ phiếu lẻ
10	35-18/VJC-HĐQT-NQ	16/08/2018	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng
11	36-18/VJC-HĐQT-NQ	16/08/2018	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 1.2018
12	38-18/VJC-HĐQT-NQ	31/08/2018	Nghị quyết về việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
13	43-18/VJC-HĐQT-NQ	03/11/2018	Quyết định Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu / không còn là thành viên BKS		Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
			Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS			
1	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng ban	20/04/2017		3/3	100%	
2	Ông Đoàn Thu Hương	Thành viên	20/04/2017		3/3	100%	
3	Ông Phạm Văn Đầu	Thành viên	20/04/2017		3/3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT;
- Giám sát hoạt động công bố thông tin, thực hiện quyền và quan hệ cổ đông của Công ty;
- Xem xét kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ Công ty năm 2018 và phê duyệt kế hoạch kiểm soát kiểm toán nội bộ năm 2019;
- Phối hợp với thành viên HĐQT độc lập kiểm tra hoạt động tại các sân bay và công ty thành viên.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Trong năm 2018, HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS khi ban hành các nghị quyết, quyết định và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên.
- Ban Điều hành thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn việc cung cấp các số liệu tài chính và thông tin hoạt động theo yêu cầu của BKS.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Rà soát góp ý cho các quy chế, quy định và quy trình Công ty.

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia các khoá về quản trị công ty theo hướng dẫn của Thông tư 155, Nghị định 71 và các Luật, Nghị định, thông tư khác cũng như tham gia các lớp do HOSE tổ chức để áp dụng tốt vào việc quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: **Phụ lục 01**

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức	Hình thức giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sovico	- Mua bán vé máy bay - Sovico cho thuê văn phòng tại địa chỉ 302 Kim Mã, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội - Dịch vụ tư vấn (đầu tư mua sắm, quan hệ công chúng)
2	Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	- Các giao dịch tín dụng (Vay và mua bán ngoại tệ, tín dụng thư) - Các giao dịch tiền gửi thanh toán, tiền gửi có kỳ hạn - Mua bán vé máy bay - Dịch vụ Quảng cáo - Dịch vụ tư vấn tài chính

3	Công ty Cổ phần Khu Du lịch Bắc Mỹ An (Furama)	- Mua bán vé máy bay
4	Công ty cổ phần Vietjetair Cargo	- Dịch vụ vận chuyển hàng hóa - Mua bán vé máy bay - Nhận ký quỹ từ đại lý Cargo - Thu chi trả hộ khác
5	Thai Vietjet Air Joint Stock Company Limited	- Các giao dịch thu chi trả hộ
6	VietJet Air IVB No. I Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
7	VietJet Air IVB No. II Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
8	VietJet Air Singapore Pte Ltd	- Mua bán, cho thuê tàu bay
9	VietJet Air Ireland No. I Limited	- Mua bán, cho thuê tàu bay
10	Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny	- Các giao dịch tín dụng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Phụ lục 02**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Dương Ngọc Thảo	Trưởng Ban kiểm soát	56.000	0,01	40.320	0,01	Bán sử dụng cá nhân
2	Lê Việt Anh	Con CT.HĐQT	700.000	0,155	420.182	0,078	Bán sử dụng cá nhân
3	Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám Đốc	210.000	0,047	230.400	0,043	Bán sử dụng cá nhân
4	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí – Petechim	Công ty liên quan Ông Nguyễn Thanh Hùng – Phó CT. HĐQT	92.570	0,02	251.400	0,046	Mua đầu tư

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
5	Lưu Đức Khánh	TV. HĐQT kiêm GD. Điều hành	378.700	0,08	1.054.440	0,19	Mua đầu tư
6	Công ty Cổ phần Sovico	Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó CT.HĐQT kiêm TGD	20.580.000	4,56	41.106.000	7,59	Tăng sở hữu
7	Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám Đốc	33.600	0.007	30.320	0.006	Bán sử dụng cá nhân

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có



NGUYỄN THANH HÀ

Phụ lục 01**Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 số: 04 -19/VJC-CBTT****DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY**

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ ĐKKD/ Thẻ CC	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Ghi chú
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ											
1	Nguyễn Thanh Hà			Chủ tịch					297.984	0,06	
2	Nguyễn Thị Phương Thảo			Phó Chủ tịch					47.470.914	8,76	
3	Nguyễn Thanh Hùng			Phó Chủ tịch					5.358.076	0,99	
4	Chu Việt Cường			Thành viên					168.000	0,03	
5	Lưu Đức Khánh			Thành viên					1.054.440	0,19	
6	Đình Việt Phương			Thành viên					672.000	0,12	
II. BAN (TỔNG) GIÁM ĐỐC (HOẶC CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ KHÁC)											
1	Nguyễn Thị Phương Thảo			Tổng Giám Đốc				Xem thông tin ở mục I.2			

2	Lưu Đức Khánh			Giám Đốc điều hành	Xem thông tin ở mục I.5						
3	Đinh Việt Phương			Phó Tổng Giám Đốc	Xem thông tin ở mục I.6						
4	Nguyễn Đức Tâm			Phó Tổng Giám Đốc					110.091	0,02	
5	Lương Thế Phúc			Phó Tổng Giám Đốc					230.400	0,05	
6	Nguyễn Thị Thuý Bình			Phó Tổng Giám Đốc					480.000	0,09	
7	Nguyễn Đức Thịnh			Phó Tổng Giám Đốc					420.000	0,08	
8	Tô Việt Thắng			Phó Tổng Giám Đốc					336.000	0,06	
9	Trần Hoài Nam			Phó Tổng Giám Đốc					168.000	0,03	
10	Nguyễn Thanh Sơn			Phó Tổng Giám Đốc					134.400	0,02	
11	Đỗ Xuân Quang			Phó Tổng Giám Đốc					30.320	0,01	
12	Hồ Ngọc Yên Phương			Phó Tổng Giám Đốc – GD Tài Chính					0	0	

III. BAN KIỂM SOÁT

1	Trần Dương Ngọc Thảo			Trưởng Ban kiểm soát					40.320	0,01	
2	Phạm Văn Đầu			Thành viên					50.400	0,01	

3	Đoàn Thu Hương			Thành viên					253.680	0,05	
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN											
1	Hoàng Mạnh Hà			KTT/TP TCKT/Người phụ trách KT					50.400	0,01	
V. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT											
1	Nguyễn Thị Phương Thảo			Người đại diện Pháp luật	Xem thông tin ở mục I.2						
2	Nguyễn Thanh Hà			Chủ tịch HĐQT	Xem thông tin ở mục I.1						
3	Lưu Đức Khánh			Giám đốc điều hành	Xem thông tin ở mục I.5						
VI. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN											
1	Lưu Đức Khánh			Người được UQ CBTT	Xem thông tin ở mục I.5						

Phụ lục 02

Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 số: 04 -19/VJC-CBTT

DANH SÁCH NGƯỜI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Chức vụ	Số CMND/ ĐKKD/ Thẻ CC	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ %	Quan hệ
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ											
1	Nguyễn Thanh Hà			Chủ tịch					297.984	0,06	
1.1	Lê Việt Bắc										Chồng
1.2	Lê Việt Anh								420.182	0,08	Con
2	Nguyễn Thị Phương Thảo			Phó Chủ tịch					47.470.914	8,76	
2.1	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh								26.809.020	4,95	PCT. HĐQT
2.2	Công ty Cổ phần Sovico								41.106.000	7,59	CT.Điều Hành
2.3	Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny								154.740.160	28,57	CT. HĐQT

2.4	Nguyễn Phước Hùng Anh Victor								69.145	0,013	Con
2.5	Nguyễn Cảnh Sơn								895.587	0,165	Em
3	Nguyễn Thanh Hùng			Phó Chủ tịch					5.358.076	0,99	
3.1	Nguyễn Phước Hùng Anh Victor								69.145	0,013	Con
3.2	Công ty Cổ phần Sovico								41.106.000	7,59	CT. Sáng lập
4	Chu Việt Cường			Thành viên					168.000	0,03	
4.1	Công ty Cổ phần Vinafreight (VNF)										TV. HĐQT
4.2	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh								26.809.020	4,95	TV. HĐQT
4.3	Công ty Cổ phần Sovico								41.106.000	7,59	P.TGD Điều hành
5	Lưu Đức Khánh			Thành viên					1.054.440	0,19	
5.1	Lưu Đức Long										Cha

5.2	Phạm Mỹ Vinh										Me
5.3	Lưu Thị Minh Hiền										Em
5.4	Lưu Thị Hải Anh										Em
5.5	Trương Hồng Phương										Vợ
5.6	Lưu Hồng Ngọc										Con
5.7	Lưu Khánh Ngọc										Con
5.8	Lưu Bảo Ngọc										Con
5.9	Ngân Hàng TMCP Phát triển TP. HCM								26.809.020	4,95	PCT. HĐQT Chuyên trách
6	Đinh Việt Phương			Thành viên					672.000	0,12	

II. BAN (TỔNG) GIÁM ĐỐC (HOẶC CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ KHÁC)

1	Nguyễn Thị Phương Thảo			Tổng Giám Đốc							Xem thông tin ở mục I.2
2	Lưu Đức Khánh			Giám Đốc điều hành							Xem thông tin ở mục I.5
3	Đinh Việt Phương			Phó Tổng Giám Đốc							Xem thông tin ở mục I.6
4	Nguyễn Đức Tâm			Phó Tổng Giám Đốc					110.091	0,02	

4.1	Đỗ kim Thịnh								384.008	0,07	Vợ
4.2	Nguyễn Thị Bảo Anh								168.000	0,03	Con
5	Lương Thế Phúc			Phó Tổng Giám Đốc					230.400	0,04	
5.1	Nguyễn Thị Lệ Chung										Vợ
5.2	Lương Lệ Thủy										Con
5.3	Lương Thế Vinh										Con
6	Nguyễn Thị Thuý Bình			Phó Tổng Giám Đốc					480.000	0,09	
6.1	Nguyễn Văn Việt										Bố
6.2	Đỗ Thị Thúy Phượng										Mẹ
6.3	Nguyễn Đức Sơn										Chồng
6.4	Nguyễn Bình Minh										Con
6.5	Nguyễn Đức Minh										Con
6.6	Nguyễn Mạnh Hùng										Anh
6.7	Nguyễn Thị Thu Hương										Em

6.8	Công ty Cổ phần Hàng không Thái Vietjet										TGD
7	Nguyễn Đức Thịnh			Phó Tổng Giám Đốc					420.000	0,08	
7.1	Phạm Phương Hạnh										Vợ
7.2	Nguyễn Thanh Hương										Con
7.3	Nguyễn Minh Hằng										Con
8	Tô Việt Thắng			Phó Tổng Giám Đốc					336.000	0,06	
8.1	Hoàng Thị Kim Thi										Mẹ
8.2	Tạ Thu Thủy										Vợ
8.3	Tô Bảo Trang										Con
8.4	Tô Bảo Trinh										Con
8.5	Tô Thị Xuân Hằng										Chị
9	Trần Hoài Nam			Phó Tổng Giám Đốc					168.000	0,03	
9.1	Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh								26.809.020	4,95	P. TGD

9.2	Nguyễn Thị Miên										Mẹ
9.3	Trương Thị Tuyết Mai										Vợ
9.4	Trần Xuân Việt										Con
9.5	Trần Mai Anh										Con
9.6	Trần Nam Phương										Con
10	Nguyễn Thanh Sơn			Phó Tổng Giám Đốc					134.400	0,02	
10.1	Nguyễn Thị Dung										Mẹ
10.2	Phan Thị Bích Hồng										Vợ
10.3	Nguyễn Thị Bích Hạnh										Chị
11	Đỗ Xuân Quang			Phó Tổng Giám Đốc					30.320	0,01	
11.1	Đỗ Xuân Dân										Cha
11.2	Tạ Việt Hà										Vợ
11.3	Đỗ Bảo Khánh										Con

11.4	Đỗ Quang Minh										Con
11.5	Đỗ Thị Kim Anh										Chị
11.6	Đỗ Thị Kim Chi										Chị
11.7	Đỗ Thị Kim Tuyền										Chị
11.8	Đỗ Thị Kim Cương										Em
11.9	Đỗ Thị Kim Yến										Em
11.10	Đỗ Thị Kim Ngọc										Em
12	Hồ Ngọc Yến Phương			Phó Tổng Giám Đốc kiêm GD Tài Chính					0	0	
12.1	Nguyễn Hoàng Anh										Chồng
12.1	Nguyễn Hoàng Phương Khanh										Con

12.3	Nguyễn Hoàng Phương Vy										Con
12.4	Nguyễn Hồ Nam Anh										Con
12.5	Hồ Ngọc Ái										Bố (mất)
12.6	Tạ Thị Phát										Mẹ (mất)
12.7	Hồ Ái Quyên										Chị
12.8	Hồ Diễm Trinh										Chị
12.9	Hồ Ngọc Kiều Anh										Em

III. BAN KIỂM SOÁT

1	Trần Dương Ngọc Thảo			Trưởng Ban kiểm soát					40.320	0,01	
1.1	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn										TV. BKS
1.2	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh										TV. BKS
1.3	Trần Quang Mến										Cha

1.4	Dương Thị Trắng										Mẹ
1.5	Trần Quang Hiếu										Em
2	Phạm Văn Đẩu			Thành viên					50.400	0,01	
2.1	Công ty Cổ phần Sovico								26.809.020	4,95	KTT
2.2	Vũ Thị Hậu										Vợ
2.3	Phạm Vũ Hải										Con
2.4	Phạm Vũ Hà Linh										Con
2.5	Phạm Văn Thắc										Bố
2.6	Lê Thị Liên										Mẹ
2.7	Phạm Nam Hồng										Anh
2.8	Phạm Minh Hạnh										Em
3	Đoàn Thu Hương			Thành viên					253.680	0,05	

3.1	Công ty TNHH MTV TM Vĩnh Trí										KTT
3.2	Đào Duy Tùng										Chồng
3.3	Đoàn Văn Chiến										Bố
3.4	Phạm Thị Vinh										Mẹ
3.5	Đoàn Hưng Thái										Em
3.6	Đào Duy Phương										Con
3.7	Đào Duy Việt Anh										Con

IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG/TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

1	Hoàng Mạnh Hà			KTT/TP TCKT/Ng ười phụ trách KT					50.400	0,01	
1.1	Phí Thị Vân										Mẹ
1.2	Hoàng Văn Lăng										Bố

1.3	Hoàng Văn Thanh										Chị
-----	-----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-----

V. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

1	Nguyễn Thị Phương Thảo			Tổng Giám đốc							Xem thông tin ở mục I.2
2	Nguyễn Thanh Hà			Chủ tịch HĐQT							Xem thông tin ở mục I.1
3	Lưu Đức Khánh			Giám đốc điều hành							Xem thông tin ở mục I.5

VI. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1	Lưu Đức Khánh			Người được UQ CBTT							Xem thông tin ở mục I.5
---	---------------	--	--	--------------------	--	--	--	--	--	--	-------------------------

VII. NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC (NHƯ CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT...)

1	Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo			Công ty con			Sở KH&ĐT TPHCM				
2	Vietjet Air IVB No. I Limited			Công ty con			British Virgin Islands				
3	Vietjet Air IVB No. II Limited			Công ty con			British Virgin Islands				
4	Vietjet Air Singapore Pte. Ltd			Công ty con			Singapore				
5	Vietjet Air Ireland No. I Limited			Công ty con			Ireland				
6	Skymate Limited			Công ty con			Cayman Islands				

7	Công ty Cổ phần hàng không Thái Vietjet			Công ty Liên kết			Thái Lan				
8	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh			Công ty Liên kết			Sở KH&ĐT Khánh Hòa				

